

Bản án số: 56/2021/HSST
Ngày 24 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Huy Hiệp,

Thẩm phán: Ông Lò Văn Diệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, bà Trần Thị Nga, bà Thào Thị Hồng Nhung.

Thư ký phiên toà: Ông Mai Thanh Nghị, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST- HS, ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 28/01/2021 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1979, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M và bà Lò Thị L; có vợ Lò Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2020 đến nay. Có mặt.

Về nhân thân: Tại bản án số 52/2001 ngày 05/9/2001 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đã xử phạt Lò Văn T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 112/2004 ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xử phạt Lò Văn T 33 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 179/2008 ngày 26/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đã xử phạt Lò Văn T 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 16/2015 ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đã xử phạt Lò Văn T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Ngọc Thắng là Luật sư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lường Thị H, nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút, ngày 01/9/2020, tại khu vực bản Phòng Sài, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Công an huyện Sông Mã đã phát hiện bắt quả tang Lò Văn T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: 10 túi nilon bên trong có 1.654 viên nén màu hồng (ngghi là Methamphetamine); 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất cục bột màu trắng (ngghi là Heroine); 01 túi nilon màu đen bên trong có chất nhựa màu đen (ngghi là thuốc phiện) ngoài ra còn thu giữ của T 01 túi vải màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, BKS 99B1 - 365.91, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO7.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định, xác định: 1.654 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 157,35 gam. Trích 50 viên có khối lượng 4,8 gam làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu từ T1 đến T10.

Chất bột màu trắng có khối lượng 3,79 gam. Trích 0,26 gam làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu T11.

Chất nhựa thực vật màu đen có khối lượng 212,90 gam. Trích 6,99 gam làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu T12.

Kết luận giám định số 1424 ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ T1 đến T10 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,8 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu T11 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,26 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu T12 là ma túy; loại Thuốc phiện; khối lượng của mẫu gửi giám định là 6,99 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 157,35 gam loại Methamphetamine, 3,79 gam loại Heroine và 212,90 gam loại Thuốc phiện”.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2020 T đi xe máy đến bản Nà Phặng, xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La chơi và có gặp một người phụ nữ đi cùng một người đàn ông, khi gặp T người phụ nữ tự giới thiệu tên là Oanh, trú tại bản Địa, thị trấn Sông Mã và người đàn ông đi cùng là bác của Oanh. Oanh đặt vấn đề mua của T 10 túi hồng phiến giá 3.000.000đ/1 túi; 2.000.000đ Heroine và 6.000.000đ thuốc phiện (Heroine và thuốc phiện Oanh không nói khối lượng cụ thể), tổng tiền mua ma túy là 38.000.000 đồng, T đồng ý và lấy số điện thoại của Oanh để liên lạc.

Khoảng 19 giờ cùng ngày khi vẫn đang ở bản Nà Phặng, T gặp một người đàn ông tên Xia, trú tại bản Bom Phung, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã. T hỏi mua của

Xia 10 túi hồng phiến giá 2.000.000đ/1 túi; 1.000.000đ Heroine và 5.000.000đ thuốc phiện (Heroine và thuốc phiện T không nói khối lượng cụ thể), tổng tiền mua ma túy là 26.000.000 đồng, Xia đồng ý hẹn khoảng 09 giờ ngày 01/9/2020 gặp T tại khu vực đường dân sinh thuộc bản Nà Phặng để trao đổi mua bán ma túy, sau đó T đi về nhà.

Khoảng 09 giờ ngày 01/9/2020, T đi đến điểm hẹn gặp Xia, T đưa cho Xia 26.000.000 đồng, Xia bán cho T 10 túi hồng phiến, 01 túi nilon chứa Heroine và 01 túi nilon chứa thuốc phiện, T cho toàn bộ số ma túy trên vào túi áo khoác màu đen đang đeo trên người, sau đó gọi điện thoại cho Oanh hẹn 16 giờ cùng ngày gặp, trao đổi mua bán ma túy tại tuyến đường thuộc bản Phòng Sài, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, Oanh đồng ý và bảo bác của Oanh sẽ đến nhận ma túy và trả tiền cho T. Đến giờ hẹn, T đã điều khiển xe máy đem ma túy đến điểm hẹn và gặp người đàn ông (bác của Oanh) đưa túi ma túy cho người đàn ông kiểm tra, khi người đàn ông đang kiểm tra ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phát hiện và bắt quả tang đối với Lò Văn T, còn người đàn ông bỏ chạy thoát.

Tại cáo trạng số: 10/CT-VKS-P1 ngày 14/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố, bị cáo bổ sung: Khi bị cáo đem ma túy đến điểm hẹn tại tuyến đường thuộc bản Phòng Sài, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã để giao bán cho người đàn ông là bác của Oanh thì bị phát hiện bắt quả tang, khi đó bị cáo chưa gặp được người đàn ông đến nhận ma túy.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị H đề nghị hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho chị H vì ngày 01/9/2020 bị cáo Lò Văn T có mượn chiếc xe máy trên của chị, việc T sử dụng chiếc xe đó để thực hiện hành vi phạm tội chị H không được biết và không liên quan.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng quy kết và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, tài sản trong vụ án, đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Quan điểm của luật sư Phan Ngọc Thắng bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, điều luật mà cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo áo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số không biết chữ nên hạn chế về nhận thức và hiểu biết pháp luật. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung

và trả lại chiếc xe máy Honda BKS 99B1 - 365.91 cho chị Lương Thị H.

Bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là đồng nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, đã thể hiện: Ngày 01/9/2020, khi Lò Văn T đang đem ma túy đến khu vực bản Phòng Sài, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để bán cho người khác thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được, như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T do Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 01/9/2020 tại khu vực bản Phòng Sài, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã cùng vật chứng thu giữ gồm: 10 túi nilon bên trong có chứa các viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất cục bột màu trắng, 01 túi nilon màu đen bên trong có chất nhựa màu đen (nghĩ là chất ma túy).

- Biên bản niêm phong tài liệu đồ vật bị tạm giữ do Công an huyện Sông Mã lập 17 giờ 20 ngày 01/9/2020: Thu giữ niêm phong toàn bộ số vật chứng nghi là ma túy và đồ vật tài sản khác của bị cáo.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, do Công an huyện Sông Mã lập hồi 13 giờ 30 ngày 04/9/2020, kết quả: 08 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng có chứa tổng số 1.654 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 157,35 gam; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất cục bột màu trắng có khối lượng 3,79 gam; 01 túi nilon màu đen bên trong có chất nhựa màu đen có khối lượng 212,90 gam.

- Kết luận giám định số 1424 ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 đến T10 đều là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu gửi giám định ký hiệu T11 là ma túy loại Heroine; Mẫu gửi giám định ký hiệu T12 là ma túy loại Thuốc phiện. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 157,35 gam Methamphetamine; 3,79 gam Heroine; 212,90 gam nhựa thuốc phiện”.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Lò Văn T đã có hành vi mua bán trái phép 157,35 gam Methamphetamine, 3,79 gam Heroine và 212,90 gam Thuốc phiện (Tổng khối lượng cả 03 chất ma túy được quy đổi sang chất Methamphetamine là 165,398 gam), đã vi phạm tình tiết: *“có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy được quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Bị cáo Lò Văn T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng tương đối lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn khác trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương do đó cần xử lý nghiêm khắc.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Khi bị bắt quả tang, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ, nhưng có nhân thân xấu đã 04 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích), nhưng sau khi hết thời gian cải tạo, giáo dục trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội, mức hình phạt 20 năm tù mà Kiểm sát viên và Luật sư đề nghị xét thấy là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Đối với 152,55 gam Methamphetamine; 3,53 gam Heroine và 205,91 gam thuốc phiện còn lại sau giám định và các mảnh giấy ni lon, phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi bóc mở cùng 01 túi vải màu đen, xét là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành và vật dụng gói cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 7 thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang, bị cáo khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, do đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại WAVE RX, Biển kiểm soát 99 B1-365.91 bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra có căn cứ xác định chiếc xe trên là của Lường Thị H, sinh năm 1985, trú tại Bản N, xã N, huyện S, tỉnh S, ngày 31/8/2020 chị H cho Lò Văn T mượn chiếc xe trên, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội chị H không biết và không liên quan, xét thấy chị H không có lỗi khi cho mượn xe và ý kiến đề nghị được trả lại chiếc xe nêu trên của chị H là chính đáng, nên Hội đồng xét xử chấp

nhận trả lại xe cho chị Lường Thị H.

[8] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng liên quan đến vụ án.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Lò Văn T khai mua của một người đàn ông tên Xia, trú tại bản Bom Phung, xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã. Kết quả xác minh tại bản Bom Phung, xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã không có người tên Xia có đặc điểm như bị cáo mô tả. Ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra không có tài liệu chứng cứ nào khác để xác minh điều tra.

Đối với người phụ nữ tự giới thiệu tên Oanh, trú tại bản Địa, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã. Kết quả xác minh tại địa phương không có người tên Oanh có đặc điểm như bị cáo mô tả. Đối với người đàn ông đi cùng Oanh ngày 31/8/2020 và đến nhận ma túy của T ngày 01/9/2020, T khai không biết tên, địa chỉ. Số điện thoại người phụ nữ tên Oanh dùng liên lạc với T, T không nhớ và đã xóa. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng, tài sản: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) chiếc phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Bản Nà Há, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 01/9/2020 tại bản Phòng Sài, Nà Nghiu, Sông Mã, Sơn La. Gồm: Vật chứng ký hiệu L1 đến L10 có tổng khối lượng 152,55 gam nghi là hồng phiến, vật chứng ký hiệu L11 có tổng khối lượng 3,53 gam nghi là Heroine, vật chứng ký hiệu L12 có tổng khối lượng 205,91 gam nghi là nhựa thuốc phiện; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh ni lon màu đen và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. (kết luận giám định số 1424/07.9.2020 của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu T1 đến T10 đều là Methamphetamine; mẫu gửi giám định T11 là ma túy loại Heroine; mẫu gửi giám định T12 là ma túy loại thuốc phiện). Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ; Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, niêm phong ngày 04/9/2020; Công an tỉnh Sơn La - giấy niêm phong số: 027763; 027764; 027765 và 06 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, và 03 dấu điểm chỉ màu đỏ ngón trỏ phải của Lò Văn T, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) chiếc túi vải màu đen có dây đeo, không rõ nhãn hiệu, kích thước

22 x 25 x 15 túi đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn T.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại NEO 7 màu đen, có số Imei 1: 869299023838855; imei 2: 869299023838848 được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng điện thoại thu giữ của Lò Văn T, sinh năm 1979, nơi cư trú: bản Nà Há, xã Nậm Ty, Sông Mã, Sơn La” tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, niêm phong ngày 02/9/2020; Công an tỉnh Sơn La- Giấy niêm phong số: 02770 và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

2.3. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị H:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại WAVE RX màu đỏ - đen, xe có biển kiểm soát 99 B1- 365.91, xe có số khung RLHHC12308Y431250; số máy: HC12E2177147, xe có 02 gương chiếu hậu, không có chìa khóa, xe đã qua sử dụng. Thu giữ của Lò Văn T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm (ngày 24/02/2021).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, Luật sư, người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu Vp, HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Huy Hiệp